

Trường Trung Học Andrew P. Hill

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Trung Học Andrew P. Hill
Đường Phố	3200 Senter Rd.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose, CA, 95111
Số Điện Thoại	408.347.4100
Hiệu Trưởng	Jose H Hernandez
Địa Chỉ Email	hernandezjo@esuhsd.org
Trang Mạng	http://andrewphill.esuhsd.org/

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43694274332995

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Chris D. Funk
Địa Chỉ Email	funkc@esuhsd.org
Trang Mạng	www.esuhsd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Trường Trung Học Andrew P. Hill là một trong những trường đầu tiên được mở tại Học Khu East Side Union High và là trường trung học duy nhất của học khu có chương trình IB. Học sinh nói trên mười ba ngôn ngữ khác nhau và đến từ các nền văn hóa đa dạng. Andrew P. Hill phục vụ một cộng đồng đa dạng về văn hóa, học tập và kinh tế. Học sinh có thể tham gia vào nhiều chương trình hướng nghiệp và học viện khác nhau: Chương Trình Hướng Nghiệp Y Tế và Sức Khỏe, Chương Trình Hướng Nghiệp Đa Truyền Thông, Học Viện Puente và Học Viện Tư pháp Xã Hội.

Tầm nhìn và sứ mệnh của trường Trung Học Andrew P. Hill: tất cả học sinh của AHHS sẽ ra trường với tư cách là một con người biết học tập suốt đời, có trách nhiệm và đạo đức, sẵn sàng cho các bậc học sau trung học, thành công trong lực lượng lao động của thế kỷ 21 và hỗ trợ tích cực cho một xã hội toàn cầu đa dạng.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 9	500
Lớp 10	490
Lớp 11	478
Lớp 12	466
Tổng Ghi Danh	1,934

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	2
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.2
Người Gốc Á Châu	33.2
Người Phi Luật Tân	2.8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	58.9
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.5
Người Da Trắng	2.2
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	0.3

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	71.6
Người Học Tiếng Anh	23.1
Học Sinh Khuyết Tật	8.5
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.7

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bằng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	90	83	83	1016.6
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	2	5	1.4	51.7
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	1	2	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	1	2	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	2	1

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
	Trường Đây	96.1
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	95.3	4.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	94.9	5.1

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	96.2	3.8

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: Tháng Mười, 2016

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9, McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10, McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả	có	0%
Toán	Toán theo khung tiêu chuẩn CCSS 1 - "California Integrated Mathematics 1," Houghton Mifflin Harcourt 2015 Toán theo khung tiêu chuẩn CCSS 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán theo khung tiêu chuẩn CCSS 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012	có	0%
Khoa Học	Sinh Học– CK-12 ESUHSD Biology (tự xuất bản), 2015 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000,02 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06 A Hands on Introduction to Forensics Science, 2014	có	0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 Chính Phủ Mỹ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014 Kinh Tế Học – “Econ Alive! The Power to Choose" TCI 2015	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Khuôn viên chính của trường được xây dựng vào năm 1956. Những năm trước đây, nhà trường đã bổ sung thêm các tòa nhà lưu động để đáp ứng nhu cầu tăng lên của lượng sinh viên và các chương trình đa dạng. Chúng tôi đã bổ sung thêm tổng cộng 13 tòa nhà lưu động để làm lớp học trong mỗi tiết học từng ngày.

Bên cạnh đó, cơ sở tòa nhà mới nhất của chúng tôi là tòa nhà Khoa Học. Đây là tòa nhà hai tầng được trang bị phòng thuyết trình có sức chứa khoảng 100 học sinh. Tòa nhà bao gồm chín phòng thí nghiệm khoa học và một văn phòng lớn dành cho giáo viên với các khu vực kê bàn làm việc và cơ sở vật chất phục vụ các buổi họp cộng tác của giáo viên. Hiện nay, nhà trường đang phát triển cơ sở vật chất và đang cần thêm không gian dành cho các phòng học môn khoa học.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Trong năm học 2005-2006, các quỹ Dự Luật A (Biện Pháp A) và Dự Luật G (Biện Pháp G) của địa phương và quỹ theo tiểu bang đã được sử dụng để nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có.

Quá trình nâng cấp bao gồm việc hiện đại hóa sân vận động thể thao và sân bóng. Cơ sở nhà trường có một sân vận động có công suất hoạt động hết công suất được bổ sung thêm đèn chiếu sân vận động ban đêm, chỗ ngồi mới ở khán đài không có mái che, một khu vực dành cho báo chí, quầy bán vé, cùng đường đua và sân được nâng cấp.

Trung Tâm Chăm Sóc Trẻ mới được xây dựng hiện được đặt ở phía nam trong khuôn viên trường. Trung tâm có khu vực để đưa/đón học sinh, cơ sở vật chất dành cho sân chơi khép kín và cơ sở Chăm Sóc Trẻ hiện đại phục vụ cộng đồng. Học sinh của Andrew Hill trợ giúp bằng cách ghi danh vào khóa học Phát Triển Trẻ Thơ trong khi các học sinh tham gia chương trình Chăm Sóc Trẻ cũng được phục vụ bởi Trung Tâm Chăm Sóc Sức Khỏe trong khuôn viên trường.

Cuối tháng 2 năm 2008 tòa nhà "C" mới được khánh thành trong khuôn viên nhà trường. Tòa nhà bao gồm 15 phòng học được trang bị đầy đủ, phòng cộng tác, phòng tài liệu, phòng hội thảo, không gian văn phòng và một phòng máy tính. Tòa nhà hai tầng này sẽ có truy cập mạng không dây giống như các nơi khác trong khuôn viên nhà trường. Tòa nhà nằm ở phía trước trường và quá trình xây dựng trường bao gồm việc làm đẹp cho lối vào trước của khuôn viên trường chẳng hạn như hàng rào trang trí ở lối vào trường. Ngoài ra, là một phần của kế hoạch nâng cấp năm 2008, quán ăn tự phục vụ đã được tu sửa và nâng cấp. Công việc nâng cấp bao gồm một khu vực dịch vụ mới được hình thành, sàn nhà và thiết bị nhà bếp mới và khu vực bếp được mở rộng.

Hoạt Động Xây Dựng Được Dự Luật E Phê Duyệt:

Ủy Ban Dự Luật E của trường Andrew Hill đã đệ trình các khuyến nghị lên Hội Đồng Nhà Trường đối với các dự án đề xuất được cấp Quỹ Dự Luật E. Hội Đồng Nhà Trường Andrew Hill đã đệ trình khuyến nghị được đề xuất lên Hội Đồng Quản Trị Học Khu Trung Học East Side Union.

Việc xây dựng Tòa Nhà 100 đã hoàn thành vào mùa Xuân năm 2015, bao gồm các lớp học Nghệ Thuật, phòng máy tính, các phòng học chung và phòng Thí Nghiệm Khoa Học.

Nhà trường đã nâng cấp các cơ sở vật chất dành cho bộ môn điền kinh nhằm đáp ứng các yêu cầu trong Tiêu Đề IX, bao gồm Phòng ở Trường Đại Học dành cho hoạt động Điền Kinh của Nữ, chỗ ngồi đợi dành cho môn bóng mềm và nâng cấp phòng thay đồ dành cho nam và nữ.

Ngoài ra, sân luyện tập của Andrew Hill nằm giữa sân Quần Vợt và sân Bóng Đá đã được trồng lại cỏ (hoàn thành vào tháng 11 năm 2012).

Bắt đầu xây dựng khu vực sân trong bao gồm chỗ ngồi, khu vực biểu diễn lớn, khu bóng mát và khu vực học tập theo thiết kế hiện đại.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Năm, 2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			Nhà R Childcare: xuất hiện lại hiện tượng tràn nước trong nhà tắm nhân viên. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Điện: Điện	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Nhà E Boys Locker: Vòi tắm cho người tàn tật bị rỉ nước. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Sân vận động Area & Sân tennis: cống thóa nước lòi lên lớp xi măng. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Không có hạng mục nào được ghi chú.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Nhà C: C107 & C207 vẫn có vết rò rỉ trên tường. Học khu đã biết và đang cố gắng sửa chữa vấn đề không may này. Hành động/ kế hoạch, Trường vẫn đang khắc phục. Sân tennis: Sân phải được làm lại bề mặt. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào		X		Nhà Căn tin: vỡ kính ở cửa sổ phía trên tường hướng Đông. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Khu vực sân Bóng đá: lớp sân cỏ bị hư. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Khu vực Đường chạy: đường chạy bị hư. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Sân bóng Chày: sân có những vị trí mềm đã bị bong lớp phủ chỉ còn lại lớp dưới. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Khu vực đi bộ: Xi măng bị lồi tại một số điểm có thể gây vấp ngã. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Bãi đậu xe: Ổ gà cần được lấp đầy, một số nơi phải được làm lại bề mặt (các vết nứt và cuội sỏi rời). Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Năm, 2016				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	44	53	59	61	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	28	26	37	38	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	461	427	92.6	53.1
Nam	11	215	199	92.6	48.5
Nữ	11	246	228	92.7	57.1
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	11	12	10	83.3	20.0
Người Gốc Á Châu	11	144	139	96.5	71.2
Người Phi Luật Tân	11	15	15	100.0	73.3
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	11	277	252	91.0	42.7
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	326	304	93.3	50.8
Người Học Tiếng Anh	11	106	98	92.5	11.7
Học Sinh Khuyết Tật	11	37	31	83.8	10.3

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	461	419	90.9	25.7
Nam	11	215	194	90.2	27.2
Nữ	11	246	225	91.5	24.4
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	11	12	10	83.3	10.0
Người Gốc Á Châu	11	144	139	96.5	56.5
Người Phi Luật Tân	11	15	15	100.0	33.3
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	11	277	245	88.5	8.8
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	326	296	90.8	25.7
Người Học Tiếng Anh	11	106	95	89.6	12.0
Học Sinh Khuyết Tật	11	37	30	81.1	

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	45	39	37	54	50	49	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	508	468	92.1	37.0

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Nam	265	243	91.7	39.9
Nữ	243	225	92.6	33.8
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	181	177	97.8	54.8
Người Phi Luật Tân	14	13	92.9	23.1
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	289	260	90.0	23.9
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	12	8	66.7	87.5
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	355	328	92.4	32.6
Người Học Tiếng Anh	127	117	92.1	5.1
Học Sinh Khuyết Tật	34	28	82.4	7.1
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thăm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Trường trung học của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp này (CTE, trước đây được gọi là giáo dục dạy nghề) dành cho tất cả học sinh. Đại diện chính của ủy ban tư vấn CTE của học khu là Timothy Nguyen, người sẽ làm việc với các đại diện của các ngành sau: Nghệ Thuật, Truyền Thông và Giải Trí, Xây Dựng và Công Trình, thương mại, kinh doanh và tài chính, giáo dục, phát triển trẻ em và dịch vụ gia đình, kỹ thuật và kiến trúc, khoa học sức khỏe và công nghệ y tế, nhà hàng-khách sạn, du lịch và giải trí, bán hàng tiếp thị và dịch vụ, dịch vụ công cộng và vận tải.

Các chương trình của Andrew P. Hill phù hợp với ngày giảng dạy, được tổ chức theo khóa học chính, khóa học tự chọn hoặc khóa học bổ sung được cung cấp sau giờ học cùng với trường cao đẳng cộng đồng ở địa phương. Nhiều khóa học trong số này được lồng ghép vào chương trình giảng dạy ở những học viện lớn hơn với các nhóm giáo viên thường xuyên gặp gỡ để xem xét sự tiến bộ của học sinh và hỗ trợ những học sinh đang gặp khó khăn cũng như đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong suốt chương trình.

Các Khóa Học/Chương Trình bao gồm:

Công Nghệ Sinh Học:
Công Nghệ Sinh Học

Y Tế và Dịch Vụ Nhân Sinh:
Các Nghề Nghiệp liên quan đến Sức Khỏe
Các Yếu Tố của Điều Dưỡng
Nhân Viên Hiệu Thuốc

Thuật Ngữ Y Tế
Trợ Lý Điều Dưỡng được Chứng Nhận

Đa Phương Tiện:
Đa Phương Tiện 1
Video Kỹ Thuật Số & Đa Phương Tiện
Đa Phương Tiện 2

Khoa Học Người Tiều Dùng và Gia Đình:
Dinh Dưỡng/sức khỏe/Thực Phẩm
Ẩm Thực Quốc Tế

Bên cạnh đó, học sinh có thể đăng ký tham gia các khóa học tại Trung Tâm Giáo Dục Nghề Nghiệp Kỹ Thuật Silicon Valley (SVCTEC), nơi họ có thể ghi danh vào nhiều chương trình khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở Khoa Học Pháp Lý, Kỹ Thuật Thú Y và Sửa Chữa Thân Vỏ Ô Tô.

Kết quả có thể đánh giá của chúng tôi bao gồm điểm của học sinh, tỷ lệ được nhận vào trường cao đẳng đại học, điểm CST, điểm SBAC, tỷ lệ đạt CAHSEE, tỷ lệ được giữ lại của học sinh, tỷ lệ tốt nghiệp và tính đủ điều kiện A-G (yêu cầu của các khóa dự bị đại học). Những kết quả này được đánh giá từng năm bởi các điều phối viên chương trình nhằm đánh giá tỷ lệ thành công của các chương trình.

Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	125
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	73%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	10%

Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2015–16 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	98.07
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2014–15 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	34.4

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	10.9	36.6	40.2

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Andrew P. Hill có một Chuyên gia Kết nối Cộng Đồng và Phụ Huynh – cô Rita Luna và một người chuyên Liên lạc với Cộng đồng – cô Mai Đoàn để hỗ trợ phụ huynh và các bên liên quan tham gia tích cực vào các hoạt động của trường. Cô Luna và cô Đoàn tổ chức rất nhiều các nhóm phụ huynh hàng tháng như Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh (ELAC), Cà phê với Hiệu trưởng và Ủy ban Đánh giá (ARC). Cả hai đều hỗ trợ Phòng Tư vấn cung cấp thông tin cho phụ huynh ở hai cấp lớp hàng đêm, tổ chức tám buổi họp để xem xét các mục tiêu nhằm chuẩn bị cho tất cả học sinh vào cao đẳng và giúp các em định hướng nghề nghiệp. Phụ huynh có thể liên lạc với cô Luna tại Văn phòng Hiệu trưởng theo số (408)347-4294 và với cô Đoàn theo số (408) 347-4174.

Andrew P. Hill cam kết để phụ huynh tham gia vào quy trình ra quyết định của nhà trường. Hội Đồng Nhà Trường Andrew Hill là cơ quan quản trị chính trong khuôn viên trường. Ủy ban bao gồm phụ huynh, thành viên cộng đồng, học sinh, quản trị, nhân viên được chứng nhận và các nhân viên được phân loại. Cơ quan này có trách nhiệm phân bổ các nguồn ngân sách có mục đích cụ thể tại nhà trường theo đúng các mục tiêu của nhà trường được xác định trong Kế Hoạch Riêng nhằm giúp Học sinh đạt Thành tích. Chức năng chính của Hội Đồng là hỗ trợ các học sinh thiết thòi về mặt kinh tế-xã hội, học sinh có nhu cầu đặc biệt và những Người Học Tiếng Anh trong trường. Quý vị có thể liên lạc với người liên lạc của nhóm này là Hiệu Trưởng nhà trường theo số (408) 347-4110.

Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh (ELAC) là một cơ quan quản trị khác bao gồm các phụ huynh và học sinh được bầu chọn để hỗ trợ những Người Học Tiếng Anh tại trường. Cha mẹ của Người Học Tiếng Anh họp mỗi tháng một lần để thảo luận nhiều chủ đề khác nhau liên quan đến những quyết định giáo dục của tiểu bang, học khu, và nhà trường. Các cuộc họp này được tổ chức và phụ trách bởi Chuyên gia Kết nối Cộng Đồng và Phụ Huynh – cô Rita Luna cho nhóm nói tiếng tây Ban Nha và người chuyên Liên lạc với Cộng đồng – cô Mai Đoàn cho nhóm nói tiếng Việt. Người liên lạc của tổ chức này là Phó Hiệu Trưởng nhà trường, APED Gilbert Rodriguez, theo số (408)347-4130.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Tỷ Lệ Bỏ Học	17.90	16.10	17.10	13.50	12.00	11.70	11.40	11.50	10.70
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	77.85	78.88	79.26	81.95	82.86	83.03	80.44	80.95	82.27

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2015 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh	Tiểu bang		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Tất Cả Các Học Sinh	80	83	86
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	83	78	78
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	67	78
Người Gốc Á Châu	90	94	93
Người Phi Luật Tân	90	92	93
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	71	74	83
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	67	79	85

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Người Da Trắng	95	90	91
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	100	91	89
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	72	66	66
Người Học Tiếng Anh	57	55	54
Học Sinh Khuyết Tật	79	78	78
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	6.2	3.7	3.5	4.5	3.5	3.8	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.1	0.0	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Kế hoạch An Toàn Học Đường 2016-2017 do Ủy Ban Nhóm An Toàn lập ra đã được Hội Đồng Nhà Trường và Hội Đồng Quản Trị Học Khu Trung Học East Side Union xem xét và chấp thuận.

Kế hoạch an toàn là toàn diện, khả thi, và liên tục: Quy trình cho chính sách về Hành Vi của chúng tôi, các Nguyên tắc và quy định, các Quy trình cho diễn tập về an toàn/trường hợp khẩn cấp, chính sách về việc Đi học muộn, chính sách về việc Đến lớp, quy trình Giới thiệu đều phù hợp với các nội dung tương ứng trong Chính Sách của Học Khu Trung Học East Side Union. Ngoài ra, Trường Trung Học Andrew Hill trong mười năm qua đã thực hiện một Chính Sách Đồng Phục tại trường. Kế hoạch cũng có các mục tiêu an toàn hàng năm do các học sinh, nhân viên, và cha mẹ đề ra. Các mục tiêu cho Kế Hoạch An Toàn Học Đường 2015-2016 là:

- 1) Đến Tháng Một, 2017 100% nhân viên sẽ báo cáo các vụ việc về bắt nạt và quấy rối, do tự mình quan sát hay được báo cáo lại.
- 2) Đến Tháng Một năm 2017, sẽ giảm 10% số vụ việc liên quan đến sử dụng ma túy, thuốc lá và rượu trước, sau, và trong giờ học.
- 3) Đến Tháng Một năm 2017 sẽ giảm 20% số vụ việc liên quan đến EC 48900 (k) (cản trở các hoạt động của trường hay cố tình coi thường thẩm quyền hợp lệ).

Kế hoạch nêu cụ thể các quy trình, hệ thống và thủ tục trong trường hợp xảy ra tất cả hay bất kỳ tình huống khẩn cấp nào. Kế Hoạch An Toàn và các thủ tục diễn tập được đưa ra xem xét trong năm với tất cả các nhân viên. Tất cả các cuộc diễn tập được thực hiện hai lần một năm và các kết quả được phổ biến cho nhân viên. Các cảnh báo về an toàn được phổ biến tới tất cả các nhân viên trong năm học nếu cần thiết.

Các Thành Viên của Nhóm An Toàn tham dự các cuộc họp của Nhóm Công Tác Phòng Chống Bạo Nhóm của Thị Trưởng Thành Phố San Jose và các cuộc họp An Toàn Khu Vực 8 được tổ chức hàng tháng. Các cuộc họp này có đại diện từ các cơ quan cộng đồng và các trường theo tuyến ở địa phương, và cho chúng tôi thêm cơ hội tìm kiếm và phối hợp các dịch vụ hỗ trợ bổ sung cho học sinh của chúng tôi.

Bởi vì các nhân viên của chúng tôi cam kết hỗ trợ học sinh toàn diện, chúng tôi tiếp tục cung cấp các dịch vụ ngoài học thuật. Các nguồn lực Đa Dịch Vụ cho Học Sinh của chúng tôi được một nhân viên xã hội toàn thời gian, có giấy phép thực hiện điều phối. Chúng tôi hợp tác với các tổ chức cộng đồng để cung cấp các dịch vụ này miễn phí ngay tại trường. Các loại dịch vụ được cung cấp phản ánh nhu cầu của số học sinh hiện tại của chúng tôi.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2007-2008	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	15
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	78.9

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	28	18	44	24	28	11	44	25	26	23	54	8
Toán	27	23	29	30	28	12	21	23	25	18	44	10
Khoa học	31	7	19	38	30	7	22	31	29	10	32	19
Khoa Học Xã Hội	28	16	24	31	29	10	30	30	28	9	46	12

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	5	376.8
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.5	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	N/A
Các Chức Danh Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$8,013	\$1,203	\$6,810	\$85,414
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$6,960	\$84,725
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-2.2	5.6
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$77,824
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	27.3	14.0

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Trung Tâm Falcon Wings

Trung tâm của các nguồn lực và chương trình Dịch Vụ Học Sinh của chúng tôi. Toàn thể học sinh được chào đón và có thể tự giới thiệu hoặc được nhân viên giới thiệu đến các dịch vụ. Dịch vụ bao gồm những buổi họp theo nhóm hoặc cá nhân được các nhân viên xã hội thực tập hoặc tổ chức tại cộng đồng của chúng tôi hỗ trợ.

Lý Thuyết Kiến Thức

Khóa học Tú Tài Quốc Tế (IB) dành cho học sinh lớp 11 đã được ghi danh vào chương trình cấp bằng hoặc chứng chỉ IB. Khóa học này là một yêu cầu của IB giúp khuyến khích tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.

Chuỗi Phát Triển Chuyên Môn Falcon

Hỗ trợ các giáo viên của Andrew Hill thực hiện có hiệu quả các chiến lược giảng dạy dựa trên nghiên cứu trong lớp học của họ. Các giáo viên có cơ hội cộng tác với nhau để cùng thực hành. Các bài thực hành giảng dạy theo chuỗi này tập trung vào các Tiêu chuẩn California về Nghiệp vụ Giảng dạy để Quản lý Lớp học và Tạo Môi trường Lớp học Hiệu quả.

Trung tâm Toán

Trung tâm Toán là không gian nơi mà tất cả học sinh được khuyến khích và hỗ trợ phát triển kỹ năng toán. Mục tiêu của Trung tâm Toán là hỗ trợ tất cả học sinh thông thạo các kỹ năng toán học cho tất cả các lớp.

Các Hội Thảo Nhóm Kỹ Năng Đọc Viết

Hỗ trợ các giáo viên của Andrew Hill thực hành và khám phá các chiến lược về kỹ năng đọc viết để áp dụng cho toàn bộ nhà trường. Nhóm Kỹ Năng Đọc Viết bao gồm một giáo viên Toán, một giáo viên Khoa học, và một giáo viên Tiếng Anh tập trung vào phát triển việc thực hiện và hiệu quả của các chiến lược kỹ năng đọc viết.

Trung Tâm Viết

Trung Tâm Viết là nơi mà tất cả các học sinh đều được chấp nhận và hỗ trợ trong việc phát triển các kỹ năng viết của mình. Mục tiêu của trung tâm viết là tất cả học sinh viết thành thạo và nỗ lực để đạt được trình độ viết xuất sắc.

Trung Tâm Đại Học và Nghề Nghiệp

Các học sinh sử dụng Trung Tâm Đại Học và Nghề Nghiệp để truy cập thông tin về học bổng, các cơ hội học tập và nghề nghiệp sau trung học. Các học sinh sau giờ học có thể làm việc với các giáo viên phụ đạo đại học chương trình CAL-SOAP để được giúp đỡ làm bài tập về nhà hay các bài tập khác của lớp.

Trung tâm Hỗ Trợ Kỹ Năng Học Tập ELD

Các học sinh sử dụng chương trình Hỗ Trợ Kỹ Năng Học Tập ELD trước hay sau giờ học để thực hành phát triển ngôn ngữ Tiếng Anh thông qua các hệ thống hỗ trợ trực tuyến.

Giáo dục Thể chất – Tập tạ sau giờ học

Học sinh sử dụng các phòng tập tạ sau giờ học để cải thiện sức khỏe tâm thần, tình cảm cũng như thể chất. Một số học sinh cũng có thể hoàn thành bài tập make-up cho các lớp học Giáo dục Thể chất trong thời gian này.

Chương trình Ăn tối Sau Giờ học

Dịch vụ ăn uống cung cấp một bữa ăn miễn phí cho bất kỳ học sinh nào quan tâm ngay sau khi kết thúc tiết học cuối cùng. Bất cứ học sinh nào ở lại khuôn viên trường để tham gia dự án, làm bài tập, họp câu lạc bộ và tham gia các trung tâm kể trên đều có quyền ăn miễn phí.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$51,847	\$46,184
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$85,132	\$75,179
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$105,058	\$96,169
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$124,243
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$140,146	\$137,939
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$251,562	\$217,637
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	35%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2015–16)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		N/A
Tiếng Anh		N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ	2	N/A
Toán	2	N/A
Khoa học	1	N/A
Khoa Học Xã Hội	1	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	6	7

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên rất đa dạng và có liên kết rõ ràng và thống nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường. Các nhân viên của Andrew Hill tham gia vào các cơ hội này trong năm học và cả trong hè. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là chương trình dựa trên dữ liệu và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển chuyên môn trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo viên còn tham gia các lớp học phát triển chuyên môn ở các trường cao đẳng và đại học ở địa phương và tham gia các buổi hội thảo của Văn Phòng Giáo Dục của Hạt Santa Clara. Các giáo viên mới khởi nghiệp được hỗ trợ thông qua BTSA, chương trình định hướng cho giáo viên mới và các Huấn Luyện Viên Hướng Dẫn của học khu.

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa nhằm giải quyết nhu cầu của tất cả các giáo viên bộ môn, nhân viên và quản trị viên. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất và cung cấp các cơ hội cho nhân viên tuân thủ Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang. Các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, hoạt động phát triển chuyên môn được cơ cấu hàng tuần để tập trung vào các mục tiêu trong toàn trường, các nhóm giảng dạy liên ngành cho những người học chuyên môn và các nhóm người học chuyên môn thuộc các phòng ban. Các cuộc họp cộng tác tại Andrew Hill sẽ được tổ chức trong các bối cảnh khác nhau: họp toàn bộ các nhân viên, họp phòng ban, họp bộ môn và họp hướng nghiệp/chương trình. Hình thức nhóm của chúng ta dựa trên cơ sở diễn đàn Ứng Phó của Cộng Đồng nơi các giáo viên suy xét về nhu cầu của cộng đồng trường chúng ta trong bối cảnh từng lớp học.

Ủy ban Phát triển Chuyên môn Andrew Hill đã lên Kế hoạch Nâng cao Chuyên môn cho năm học 2016-17, theo đó sẽ tập trung vào chương trình Middle Years trong khuôn khổ Chương trình Tú tài Quốc tế (IB). Sau khi xem xét dữ liệu chương trình IB, ủy ban đã đưa ra quyết định nhằm tăng số lượng học sinh có khả năng thi IB bằng cách tập trung vào các kỹ năng cần thiết bắt đầu từ lớp chín. Giáo viên và nhân viên sẽ tham gia các buổi đào tạo on-site và off-site trong suốt năm học. Một lịch chuồng Phát triển Chuyên môn Đặc biệt sẽ được sử dụng trong năm học 2016-17 để cung cấp thêm hai tiếng đào tạo on-site mỗi tuần trong Ngày thứ Năm Cộng tác. Việc nâng cao chuyên môn sẽ tập trung vào thiết lập các chuyên mục đặc biệt riêng cho từng phòng để sử dụng trong các bài tập thông thường, chúng sẽ được các nhân viên dùng để tìm ra chiến lược nâng cao trình độ kỹ năng cho học sinh. Mục tiêu cho năm 2016-17 cho mỗi phòng là có một đề mục theo Chương trình Middle years bốn phần dựa trên bốn bài tập và có chấm điểm vào cuối năm. Ngoài ra, mỗi phòng sẽ gửi ít nhất một thành viên tham gia các hội thảo về Chương trình Middle years tổ chức off-site vào năm nay, số lượng các buổi hội thảo này sẽ tăng theo từng năm.